

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 01-02-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ;
2. Bà Lê Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 01 năm 2024 và ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 309/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 492/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 12/01/2024 đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh Nhật Q**, sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 124/104/2E, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc H (chết) và bà Trần Ngọc Y; Chưa có vợ, con; tiền sự: Không. Tiền án: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 31/2019/HSST ngày 27/3/2019, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03(ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2020. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **30/01/2023** cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

2/ **Hồ Quang M**, sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số 202, lô B, chung cư 23/49 Đ, phường 3, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Võ P và bà Trương Thị Quỳnh L; Chưa có

vợ, con; tiền sự: Không. Tiền án: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 407/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Hồ Quang M 02 (hai) năm tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2020. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

3/ **Nguyễn Hoàng Ngọc H**, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số 8C, đường 47, phường 4, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Hiện đang đăng ký tạm trú tại: 415 C, phường 12, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị A; Chưa có vợ, con; tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

4/ **Hà Ngọc D**, sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 203 lô 9, cư xá T, phường 27, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T (chết) và bà Trần Kim N; Chưa có vợ, con; tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

5/ **Nguyễn Hoàng Nhất P**, sinh năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 49/25 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 19, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 294/7A X, phường 21, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành C và bà Trương Ngọc L; Chưa có vợ, con; tiền sự: Không. Tiền án: Không. Nhân thân: Tại bản án số 389/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo P 02 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Bị cáo P hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức, Cục C10 – Bộ Công an. Bị cáo P có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/01/2024 có xác nhận của Trại giam Thủ Đức.

6/ **Lê Hữu N**, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 15/47 V, phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Chung cư DH, phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Thu H; Chưa có vợ, con; tiền sự: Không. Tiền án: Không. Nhân thân: Tại bản án số 525/2016/HSST ngày 29/12/2016 bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/4/2018. Ngày 04/12/2012, Công an phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính bị cáo N về hành vi Gây rối trật tự công cộng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 0017262/QĐ-XPHC; Tại Quyết định số 0006430/QĐ-XPHC ngày 04/3/2016, Công an phường 17 quận B xử phạt về hành vi Chiếm giữ trái phép tài sản.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

7/ **Nguyễn Thị Phúc M1**, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 11/18/2A đường B, phường 12, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 21/18 NX, phường 24, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Võ Thị Linh P; Chưa có chồng, con; tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

***) Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phúc M1:** Luật sư Đỗ Ngọc O – Văn phòng luật sư Đỗ Ngọc O thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

***) Bị hại:**

1/ Trương Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 15, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2/ Phạm Hồng H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 1, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3/ Phan Thị H2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4/ Trần Văn L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

5/ Lê Thị K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu phố PL, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

6/ Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai

7/ Trần Văn A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 9, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Ấp AL, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

8/ Nguyễn Bảo Tường V, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Tổ 10, khu 12, xã LĐ, huyện L, Đồng Nai

Chỗ ở: Khu K, thị trấn L, huyện L, Đồng Nai.

9/ Mai Ngọc TH, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp T, xã AT, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng

Chỗ ở: Tổ 3, ấp 3, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

10/ Nguyễn Văn TH1 (Tý), sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Ấp BS, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

11/ Nguyễn Văn Hậu A1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp V 1, xã VN, huyện CT, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: Ấp 1, xã PB, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

12/ Lê Thị H4 TH2, sinh năm 2005.

Địa chỉ: 23/1, đường 12, khu phố 5, phường TNP A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

13/ Trần Thị H3, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 2, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

14/ Trần Thị Ngọc M2, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 22, ấp P, xã LĐ, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

15/ Lê Hoàng V1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 734, ấp 1, xã AH, thành phố B, Đồng Nai.

16/ Lê Văn T2, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Ấp 1, xã LA, huyện L, Đồng Nai.

17/ Nguyễn Đình L1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp LH, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

18/ Chung Kim NG, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp PL, xã PN, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: Ấp Chợ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Các bị hại: Trần Văn L, Lê Thị K, Nguyễn Trọng T1, Mai Ngọc TH, Nguyễn Văn TH1, Lê Văn T2 có mặt tại phiên tòa, còn lại các bị hại khác vắng mặt tại phiên tòa (Bị hại Trần Văn A, Trần Thị H3, Lê Hoàng V1, Nguyễn Đình L1 có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Minh T3, Huỳnh Nhật Q, Hồ Quang M, Nguyễn Hoàng Ngọc H, Hà Ngọc D, Nguyễn Hoàng Nhất P, Lê Hữu N là những đối tượng không có nghề nghiệp nên T3, Q, M, H, D, P và N dùng xe mô tô áp sát người đi đường có tài sản sở hữu để

thực hiện hành vi cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Để thuận lợi hơn trong việc bán tài sản do cướp giật mà có Hồ Quang M đưa cho Nguyễn Thị Phúc M1 đi tiêu thụ, M1 biết rõ số tài sản do M cướp giật mà có nhưng vẫn đồng ý đi tiêu thụ. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2022 đến ngày 22/01/2023, T3, Q, M, H, D, P và N đã thực hiện 18 lần cướp giật trên địa bàn huyện N, L và thành phố Thủ Đức như sau:

Vụ thứ nhất: Phan Minh T3 rủ Hà Ngọc D, Nguyễn Hoàng Ngọc H đi cướp giật tài sản, D và H đồng ý, khi đi T3 đưa cho H 01 balo bên trong có 01 bình xịt hơi cay nhằm mục đích nếu ai chống trả hoặc truy đuổi thì H có nhiệm vụ cản địa và xịt hơi cay vào người truy đuổi. Vào lúc 06 giờ 00 phút ngày **20/3/2022**, Phan Minh T3 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, màu đen (không rõ biển số) đi một mình còn D điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, màu đen biển số 59D3-07983 chở theo H ngồi sau, khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố Phước Long, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì thấy anh **Trương Văn T (sinh năm 1973) ngụ tại khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai** đang điều khiển xe mô tô biển số 60C1-42632 chở vợ là Nguyễn Chí T4 đi cùng chiều phía trước, trên cổ anh T có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, có trọng lượng 5,8 chỉ, D điều khiển xe mô tô của mình áp sát vào xe mô tô của anh T để H ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau đó, H đem sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt được của anh T cho T3, T3 mang đi bán được 12.000.000 đồng, T3 chia cho H 4.000.000 đồng, D 4.000.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 5.8 chỉ có trị giá 19.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào lúc **07 giờ 00 phút ngày 09/4/2022**, Phan Minh T3 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, màu đen (không rõ biển số) đi một mình còn H **Đoàn** (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, màu đen (chưa rõ biển số) chở **Huỳnh Nhật Q** ngồi sau, khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố Cầu Xéo, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì thấy **chị Phạm Hồng H1 (sinh năm 1983) ngụ tại ấp 1, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai**, dừng xe mô tô (không rõ biển số) bên lề đường để sử dụng điện thoại hiệu Iphone 13, Promax, T3 điều khiển xe mô tô áp sát vào xe mô tô của chị H1 và dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

Vụ thứ ba: Sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị H1. **T3, H Đoàn và Huỳnh Nhật Q** tiếp tục đi đến đoạn đường Hùng Vương thuộc khu phố Cầu Xéo, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì thấy chị **Phan Thị H2 (sinh năm 1993) ngụ tại xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau** ngồi sau xe mô tô (chưa rõ biển số) của chị Nguyễn Thị Quý (bạn của chị H2) điều khiển, H Đoàn áp sát xe và Q dùng

tay phải giật chiếc điện thoại hiệu Iphone 13, Promax rồi tẩu thoát. Sau đó, T3 đem chiếc điện thoại hiệu Iphone 13, Promax vừa chiếm đoạt được của chị H1 bán được 13.000.000 đồng và chiếc điện thoại hiệu Iphone 13, Promax chiếm đoạt được của chị H2 bán được 14.000.000 đồng, T3 chia cho H Đoàn 9.000.000 đồng, Q 9.000.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone 13, Promax có trị giá 27.500.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone 13, Promax, có trị giá 28.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào lúc **08 giờ 00 phút ngày 22/6/2022, Phan Minh T3** điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, màu đen (không rõ biển số) chở theo **Nguyễn Hoàng Ngọc H** ngồi sau, khi đi đến đoạn thuộc khu phố PL, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì thấy anh **Trần Văn L (sinh năm 1976) ngụ tại khu phố P, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai**, đang điều khiển xe mô tô biển số 60M2-4834 đi cùng chiều phía trước, trên cổ anh L có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, có trọng lượng 13,5 chỉ, T3 điều khiển xe mô tô của mình áp sát vào bên phải xe mô tô của anh L rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng và điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau đó, T3 mang đi bán được 45.000.000 đồng, T3 chia cho H 22.500.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG-HĐĐG ngày 02/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 13.5 chỉ có trị giá 55.506.650 đồng.

Vụ thứ năm: Phan Minh T3 rủ **Huỳnh Nhật Q, H Đoàn** đi cướp giật tài sản, Q đồng ý và T3 đưa cho Q 01 balo bên trong có 01 bình xịt hơi cay. Vào lúc **08 giờ 00 phút ngày 01/9/2022, Phan Minh T3** điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, màu đen (không rõ biển số) chở theo **Q** ngồi sau, khi đi đến đoạn đường thuộc ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì thấy **chị Lê Thị K (sinh năm 1973) ngụ tại khu phố PL, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai** đang điều khiển xe mô tô biển số 60C2-57213 chở chị Lưu Ánh Nga (sinh năm 1972) đang đi cùng chiều phía trước, trên cổ chị K có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 610, có trọng lượng 5,475 chỉ, T3 điều khiển xe mô tô của mình áp sát vào bên trái xe mô tô của chị K rồi dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng và điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

Vụ thứ sáu: Sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị Lê Thị K, **Phan Minh T3 và Huỳnh Nhật Q và H Đoàn** tiếp tục đi đến đoạn đường thuộc khu phố PL, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì thấy anh **Nguyễn Trọng T1 (sinh năm 1973) ngụ tại ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai** đang điều khiển xe mô tô biển số 60C2-

90349 đi cùng chiều phía trước, trên cổ anh T1 có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 610, có trọng lượng 14,885 chỉ, T3 điều khiển xe mô tô của mình áp sát vào xe mô tô của anh T1 để H ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

Vụ thứ bảy: Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh Nguyễn Trọng T1, **T3, H Đoàn và Huỳnh Nhật Q** đi đến đoạn đường Lê Duẩn thuộc khu phố Phước Hải, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì thấy anh **Trần Văn A (sinh năm 1986) ngụ tại ấp 9, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai** điều khiển xe mô tô biển số 37P7-3737 vừa đi vừa nghe điện thoại, T3 áp sát bên trái xe mô tô của anh A và dùng tay phải giật chiếc điện thoại hiệu Iphone 13, Promax, màu vàng rồi tẩu thoát.

Sau đó, T3 đem 01 sợi dây chuyền vàng loại 610, có trọng lượng 5,475 chỉ vừa chiếm đoạt được của chị Lê Thị K, 01 sợi dây chuyền vàng loại 610, có trọng lượng 14,885 chỉ vừa chiếm đoạt được của anh Lê Trọng T1 và chiếc điện thoại hiệu Iphone 13, Promax, màu vàng vừa chiếm đoạt được của anh A đem đi bán được tổng cộng 80.000.000 đồng, T3 chia cho H Đoàn 4.000.000 đồng, Q 38.000.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 103/KLĐG-HĐĐG ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 dây chuyền vàng 610, trọng lượng 5.475 chỉ có trị giá 18.159.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 102/KLĐG-HĐĐG ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 dây chuyền vàng 610, trọng lượng 14.885 chỉ có trị giá 49.327.400 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS ngày 01/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone 13, Promax, màu vàng có trị giá 30.500.000 đồng.

Vụ thứ tám: Vào ngày 28/9/2022, **Phan Minh T3 tiếp tục rủ Huỳnh Nhật Q, H Đoàn** đi cướp giật tài sản, khi đi đến đường Nguyễn Đình Chiểu thuộc khu phố Phước Hải, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì thấy **chị Nguyễn Bảo Tường V (sinh năm 2002) ngụ tại khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai** đang điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) trên cổ chị V có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại VBK 75%, có trọng lượng 9g09 có gắn mặt LV, loại vàng VBK 75%, có trọng lượng 2g63, T3 điều khiển xe mô tô của mình áp sát vào bên trái xe mô tô của chị V rồi dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng và điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau đó, T3 bán sợi dây chuyền vàng vừa chiếm đoạt được của chị V với giá 14.000.000 đồng, T3 chia cho Q 4.500.000 đồng, H Đoàn 4.500.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐGTS ngày 01/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng loại VBK 75%, có trọng lượng 9g09, có trị giá 13.600.000 đồng; 01 mặt LV, loại

vàng VBK 75%, có trọng lượng 2g63, có trị giá 3.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 17.200.000 đồng.

Vụ thứ chín: Vào lúc **05 giờ 00 phút ngày 07/10/2022**, **Phan Minh T3** điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, màu đen (không rõ biển số) đi một mình còn **Hồ Quang M** điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, màu đen (không rõ biển số) chở **Nguyễn Hoàng Ngọc H** ngồi sau, khi đi đến đoạn đường quốc lộ 51 thuộc ấp 3, xã PT, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì thấy **chị Mai Ngọc TH (sinh năm 1971) ngụ tại ấp Trương Công Nhựt, xã AT, huyện CL, tỉnh Sóc Trăng** đang đi bộ đeo chiếc túi xách màu đen bên trong có chứa 29.600.000 đồng; 04 nhẫn vàng loại 9999, trọng lượng 07 chỉ; 01 đôi bông tai vàng loại 18K, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 04 chỉ; 01 chiếc lắc vàng loại 18K, trọng lượng 04 chỉ; 01 chiếc lắc vàng loại 18K, trọng lượng 03 chỉ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16K; 01 thẻ bảo hiểm Y tế và 01 thẻ ATM tất cả đều mang tên Mai Ngọc TH, T3 điều khiển xe mô tô của mình áp sát bên phải người chị TH rồi dùng tay trái giật chiếc túi xách và điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

Sau đó, T3 đem 04 nhẫn vàng loại 9999, trọng lượng 07 chỉ; 01 đôi bông tai vàng loại 18K, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 04 chỉ; 01 chiếc lắc vàng loại 18K, trọng lượng 04 chỉ; 01 chiếc lắc vàng loại 18K, trọng lượng 03 chỉ đem mang đi bán rồi về gom lại với số tiền 29.600.000 đồng được 98.000.000 đồng, T3 chia cho M và H mỗi người 32.000.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLĐGTS ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 04 nhẫn vàng loại 9999, trọng lượng 07 chỉ, có trị giá 36.190.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng loại 18K, trọng lượng 0,5 chỉ, có trị giá 1.575.000 đồng; 01 dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 04 chỉ, có trị giá 12.600.000 đồng; 01 chiếc lắc vàng loại 18K, trọng lượng 04 chỉ, có trị giá 9.450.000 đồng; 01 chiếc lắc vàng loại 18K, trọng lượng 03 chỉ, có trị giá 12.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16K, có trị giá 2.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 74.615.000 đồng.

Vụ thứ mười: Vào khoảng **04 giờ ngày 20/11/2022**, **Phan Minh T3** rủ **Huỳnh Nhật Q** đi cướp giật tài sản, Q đồng ý, khi đi T3 đưa cho Q 01 balo bên trong có 01 bình xịt hơi cay nhằm mục đích nếu ai chống trả hoặc truy đuổi thì Q có nhiệm vụ cản địa và xịt hơi cay vào người truy đuổi còn T3 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, màu đen (không rõ biển số) chở Q ngồi sau. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Lý Thái Tổ thuộc ấp BS, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì thấy **anh Nguyễn Văn TH1 (sinh năm 1989) ngụ tại xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau** đang điều khiển xe mô tô biển số 73K1-07196 đi cùng chiều phía trước, trên cổ anh TH1 có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, có trọng lượng 5,5 chỉ, T3

điều khiển xe mô tô của mình áp sát vào bên phải xe mô tô của anh TH1 để Q ngồi phía sau dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

Vụ thứ mười một: Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh Nguyễn Văn TH1, **Phan Minh T3 và Huỳnh Nhật Q** tiếp tục điều khiển xe mô tô ra Quốc lộ 51, khi đi đến ấp 1, xã PB, huyện L, tỉnh Đồng Nai, T3 và Q phát hiện **anh Nguyễn Văn Hậu A1 (sinh năm 1987) ngụ tại ấp V 1, xã VN, huyện CT, tỉnh An Giang** điều khiển xe mô tô biển số 60T4-2184 đi cùng chiều phía trước, trên cổ anh Hậu A1 có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, có trọng lượng 3,5 chỉ, T3 điều khiển xe mô tô của mình áp sát vào bên phải xe mô tô của anh TH1 để Q ngồi phía sau dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

Sau đó, T3 đem sợi dây chuyền vàng loại 18K, có trọng lượng 5,5 chỉ chiếm đoạt được của anh TH1 cùng sợi dây chuyền vàng loại 18K, có trọng lượng 3,5 chỉ chiếm đoạt của anh Hậu A1 đem đi bán được 21.000.000 đồng và chia cho Q 10.500.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 173/KLĐG-HĐĐG ngày 06/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 5.5 chỉ có trị giá 22.400.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 285/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 dây chuyền vàng loại 18K, có trọng lượng 3,5 chỉ có trị giá 11.515.000 đồng.

Vụ thứ mười hai: Cùng thủ đoạn tương tự trên, vào khoảng **21 giờ ngày 31/12/2022**, **Nguyễn Hoàng Nhất P** rủ **Huỳnh Nhật Q** và **Lê Hữu N** đi cướp giật tài sản, Q, N đồng ý, P đưa cho N 01 bình xịt hơi cay còn P bỏ vào người 01 bình xịt hơi cay. P điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, màu đen (không rõ biển số), Q điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, màu đen (không rõ biển số) chở N. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Nam Cao thuộc phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh thì thấy anh Lê Gia Thịnh (sinh năm 2002) điều khiển xe mô tô biển số 59X1-77124 chở **chị Lê Thị H4 TH2 (sinh năm 2005) ngụ tại số nhà 23/1, đường 12, phường Tân Nhân Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh** đi phía trước cùng chiều, trên tay chị TH2 đang cầm 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11, Promax, màu trắng, Q điều khiển xe mô tô áp sát vào bên trái xe mô tô của anh Thịnh để N ngồi phía sau dùng tay phải giật 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11, Promax, màu trắng của chị TH2 rồi cùng nhau tẩu thoát. Sau đó, P và Q bán chiếc điện thoại cho 01 người đàn ông tên Huy (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại quận 3, thành phố Hồ Chí Minh được 6.000.000 đồng và P, N, Q chia nhau mỗi người hưởng 2.000.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG-HĐĐG ngày 08/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11, Promax, màu trắng, giá trị sử dụng còn lại 90%, có trị giá: 10.710.000 đồng.

Vụ thứ mười ba: Vào lúc **07 giờ 00 phút ngày 11/01/2023, Phan Minh T3 và Hồ Quang M** mỗi người điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, màu đen (không rõ biển số), khi đi đến vòng xoay cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - L - Dầu Giây thuộc ấp 2, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện chị **Trần Thị H3 (sinh năm 1981) ngụ tại ấp 2, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai**, điều khiển xe mô tô SH biển số 60C1-63890, màu đen vừa đi vừa nghe điện thoại, T3 điều khiển xe mô tô áp sát vào bên trái xe mô tô của chị H3 và dùng tay phải giật chiếc điện thoại hiệu Iphone 13, Promax, màu xanh đen rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

Vụ thứ mười bốn: Sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị Trần Thị H3, **Phan Minh T3 và Hồ Quang M** tiếp tục đi trên quốc lộ 51 khi đi đến ấp P, xã Long Phước, huyện L, tỉnh Đồng Nai, T3 và M phát hiện chị **Trần Thị Ngọc M2 (sinh năm 1981) ngụ tại ấp P, xã Long Phước, huyện L, tỉnh Đồng Nai** đang điều khiển xe mô tô biển số 60C1-82300 để 01 túi xách màu đen nơi chân để xe mô tô bên trong có chứa 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno7 và 21.000.000 đồng đi cùng chiều phía trước, T3 điều khiển xe mô tô của mình áp sát vào xe mô tô của chị M2 và dùng tay phải giật chiếc túi xách màu đen rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. T3 bán chiếc điện thoại hiệu Iphone 13, Promax, màu xanh chiếm đoạt được của chị H3 với giá được 14.000.000 đồng, T3 chia cho M 18.000.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 286/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone 13, Promax, màu xanh đen, có trị giá 24.250.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 283/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại hiệu OPPO Reno7, có trị giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ mười lăm: Khoảng **07 giờ 00 phút ngày 16/01/2023, Phan Minh T3 rủ Huỳnh Nhật Q** đi cướp giật tài sản, Q đồng ý. T3 điều khiển một xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đen (không rõ biển số), Q điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đen biển số 59E1-09467, khi đi đến đoạn đường Lê Duẩn thuộc khu phố Phước Hải, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai phát hiện **anh Lê Hoàng V1 (sinh năm 1984), ngụ tại ấp 1, xã AH, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** điều khiển xe mô tô SH màu trắng, biển số 60F4-28293 đi cùng chiều phía trước trên tay cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 1Tb, màu tím. Thấy vậy, T3 lái xe mô tô áp sát bên

trái và sử dụng tay phải cướp giật chiếc điện thoại của anh V1 rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

Vụ thứ mười sáu: Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh Lê Hoàng V1. T3 và Q tiếp tục điều khiển xe mô tô vào đường Tôn Đức Thắng ấp Xóm Gốc, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì thấy **anh Lê Văn T2 (sinh năm 1972), ngụ tại ấp Chợ Thử B, xã T, huyện NH, tỉnh Cà Mau** đang điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX màu đen biển số 69N1-54634 đi cùng chiều phía trước, trên cổ anh T2 đeo sợi dây chuyền vàng loại 24K, trọng lượng 1,04 lượng, T3 điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô của anh T2 và dùng tay phải giật sợi dây chuyền của anh T2 rồi tẩu thoát.

Sau đó, T3 bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh V1 với giá 18.000.000 đồng và bán sợi dây chuyền vàng loại 24K, trọng lượng 1,04 lượng của anh T2 được 26.000.000 đồng. T3 chia cho Q 22.000.000 đồng.

*Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Promax 1Tb, màu tím, có trị giá 49.000.000 đồng.

*Tại Bản kết luận định giá tài sản số 284/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTH huyện L, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, loại 24K, trọng lượng 1,04 lượng, có trị giá 54.804.000 đồng.

Vụ thứ mười bảy: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 18/01/2023, **Phan Minh T3** rủ **Hồ Quang M** đi cướp giật tài sản, M đồng ý. Khi đi, T3 và M mỗi người điều khiển một xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đen (không rõ biển số) và cất giấu mỗi người 1 bình xịt hơi cay trong người. Khi đi đến đường Phạm Văn Đồng thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai phát hiện **anh Nguyễn Đình L1 (sinh năm 1970) ngụ tại ấp LH, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai** điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi cùng chiều phía trước đeo một sợi dây chuyền vàng, loại 18K, trọng lượng 10 chỉ, T3 điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái xe mô tô của anh L1 và dùng tay phải giật sợi dây chuyền của anh L1, anh L1 đuổi theo thì M điều khiển xe mô tô vượt lên phía bên phải xịt hơi cay rồi tẩu thoát.

Đến ngày 26/01/2023, **M cùng Nguyễn Thị Phúc M1** đem sợi dây chuyền chiếm đoạt được của anh L1 đi tiêu thụ, mặc dù M1 biết rõ tài sản này do cướp giật mà có nhưng vẫn đồng ý đưa đi tiêu thụ tại tiệm vàng My My thuộc đường Bùi Hữu N, phường 14, quận B, thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Trọng N làm chủ, anh N không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên đồng ý mua với giá 30.500.000 đồng. Sau đó, M trả tiền công cho M1 1.000.000 đồng, M hưởng 11.000.000 đồng còn lại 18.500.000 đồng M đưa cho T3.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG-HĐĐG ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 10 chỉ, có trị giá 34.000.000 đồng.

Vụ thứ mười tám: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 22/01/2023, Phan Minh T3 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đen (không rõ biển số), **Huỳnh Nhật Q** điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đen biển số 59E1-09467 đi đến đường Phạm Văn Đồng thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai phát hiện **chị Chung Kim NG (sinh năm 1992) ngụ tại ấp PL, xã PN, huyện BT, tỉnh Bến Tre** điều khiển xe mô tô biển số 71C2-68069 đi cùng chiều phía trước trên cổ đeo sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 3,795 chỉ, T3 điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái xe mô tô của chị NG và sử dụng tay phải giật đứt sợi dây chuyền nhưng còn vướng lại 1 đoạn, thấy vậy Q tiếp tục điều khiển xe mô tô vượt lên bên trái xe mô tô của chị NG và sử dụng tay phải giật đoạn dây chuyền sót lại nhưng không cướp giật được và T3, Q điều khiển xe mô tô chạy thoát. T3 bán đoạn dây chuyền vừa chiếm đoạt được của chị NG với giá 5.000.000 đồng và chia cho Q 2.500.000 đồng.

*Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG-HĐĐG ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện L, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 3,795 chỉ có giá trị 12.485.000 đồng.

Đến ngày 30/01/2023, Nguyễn Hoàng Ngọc H, Lê Hữu N, Hà Ngọc D, Nguyễn Hoàng Nhất P, Nguyễn Thị Phúc M1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành bắt khẩn cấp Huỳnh Nhật Q và Hồ Quang M.

* Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đen biển số 59E1-09467 của Huỳnh Nhật Q và 01 xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đen biển số 59D1-07983 của Hà Ngọc D và 1.000.000 đồng do Nguyễn Thị Phúc M1 giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Nguyễn Thị Phúc M1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Nguyễn Hoàng Nhất P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Lê Hữu N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của Hồ Quang M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Hồ Quang M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của Huỳnh Nhật Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của Hà Ngọc D và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của Nguyễn Hoàng Ngọc H.

- 04 USB bên trong lưu giữ 04 đoạn video clip ghi lại cảnh thực hiện hành vi phạm tội (lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

Quá trình điều tra các bị cáo **Huỳnh Nhật Q, Hồ Quang M, Nguyễn Hoàng Ngọc H, Hà Ngọc D, Nguyễn Hoàng Nhất P, Lê Hữu N, Nguyễn Thị Phúc M1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tình tiết và chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cũng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 282/CT.VKS-NT ngày 07/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố:

- Bị cáo Huỳnh Nhật Q về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 171 Bộ luật hình sự.
- Bị cáo Hồ Quang M và Nguyễn Hoàng Ngọc H về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.
- Bị cáo Nguyễn Hoàng Nhất P, Hà Ngọc D, Lê Hữu N về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.
- Bị cáo Nguyễn Thị Phúc M1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật Q từ 08 đến 09 năm tù.
- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Quang M từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.
- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc H từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù.
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nhất P từ 03 năm 04 tháng tù đến 04 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo P.
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Ngọc D từ 03 năm 04 tháng tù đến 04 năm tù.
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Hữu N từ 03 năm 04 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phúc M1 từ 12 đến 14 tháng tù.

****) Về xử lý vật chứng:***

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Nguyễn Thị Phúc M1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Nguyễn Hoàng Nhất P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Lê Hữu N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Hồ Quang M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của Huỳnh Nhật Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của Hà Ngọc D và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của Nguyễn Hoàng Ngọc H là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Phúc M1, Nguyễn Hoàng Nhất P, Lê Hữu N, Hồ Quang M, Huỳnh Nhật Q, Hà Ngọc D và Nguyễn Hoàng Ngọc H không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đen biển số 59E1-09467 của Huỳnh Nhật Q và 01 xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đen biển số 59D1-07983 của Hà Ngọc D dùng vào việc phạm tội và 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do Nguyễn Thị Phúc M1 giao nộp.

- 04 USB bên trong lưu giữ 04 đoạn video clip ghi lại cảnh thực hiện hành vi phạm tội (lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

- Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra gia đình Hà Ngọc D đã bồi thường cho anh Trương Văn T 6.400.000 đồng theo thỏa thuận, anh T không yêu cầu D bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hà Ngọc D.

Gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc H cũng bồi thường cho anh Trương Văn T được số tiền 6.400.000 đồng, anh T không yêu cầu H bồi thường thêm và cũng có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- Gia đình Hồ Quang M đã bồi thường cho chị Mai Ngọc TH 35.000.000 đồng theo thỏa thuận, bồi thường cho anh Nguyễn Đình L1 18.000.000 đồng theo thỏa thuận, chị TH, anh L1 không yêu cầu M bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hồ Quang M.

- Gia đình Nguyễn Hoàng Nhất P, Huỳnh Nhật Q và Lê Hữu N đã bồi thường cho chị Lê Thị H4 TH2 9.000.000 đồng theo thỏa thuận, chị TH2 không yêu cầu P, Q, N bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Hoàng Nhất P, Huỳnh Nhật Q và Lê Hữu N.

Gia đình bị cáo Hồ Quang M đã bồi thường cho chị Trần Thị H3 và chị Trần Thị Ngọc M2, mỗi người 12.000.000 đồng, chị H3 và chị M2 có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M và cũng không yêu cầu bị cáo M tiếp tục bồi thường cho chị H3 và M.

Tại phiên tòa, các bị hại có mặt đều yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền tương đương với số tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại, các bị cáo cũng đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Do đó:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Buộc Huỳnh Nhật Q bồi thường cho chị Phạm Hồng H1, chị Phan Thị H2, chị Lê Thị K, anh Nguyễn Trọng T1, anh Trần Văn A, chị Nguyễn Bảo Tường V, anh Nguyễn Văn TH1, anh Nguyễn Văn Hậu A1, anh Lê Hoàng V1, anh Lê Văn T2, chị Chung Kim NG theo quy định của pháp luật.

+ Buộc Nguyễn Hoàng Ngọc H bồi thường cho anh Trần Văn L, chị Mai Thị TH theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì đối về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo Q, M, H, N, D, M1 nhận thức được hành vi của mình là sai trái, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị cáo Nguyễn Hoàng Nhất P hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức, cục C10 thuộc Bộ Công an có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/01/2024, có sự xác nhận của Ban giám thị Trại giam Thủ Đức, cục C10 thuộc Bộ Công an. Xét thấy, việc bị cáo P đã được tổng đạt các giấy tờ hợp lệ đồng thời cũng đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo P là hoàn toàn tự nguyện. Mặt khác, tại hồ sơ thể hiện bị cáo P đã có lời khai đầy đủ. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt bị cáo P tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Hoàng Nhất P.

[1.2] Tại phiên tòa, các bị hại Trương Văn T, Phạm Hồng H1, Phan Thị H2, Nguyễn Bảo Tường V, Nguyễn Văn Hậu A1, Lê Thị H4 TH2, Chung Kim NG đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Các bị hại Trần Văn A, Trần Thị H3, Trần Thị Ngọc M2, Lê Hoàng V1, Nguyễn Đình L1 có đơn xin xét xử vắng mặt

Xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai của các bị hại, lời khai của các bị hại đã thể hiện yêu cầu bồi thường của bị hại đối với các bị cáo. Việc vắng mặt của các bị hại nêu trên tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại Trương Văn T, Phạm Hồng H1, Phan Thị H2, Nguyễn Bảo Tường V, Nguyễn Văn Hậu A1, Lê Thị H4 TH2, Chung Kim NG, Trần Văn A, Trần Thị H3, Trần Thị Ngọc M2, Lê Hoàng V1, Nguyễn Đình L1.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại, người bào chữa của bị cáo M1 không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Nhật Q, Hồ Quang M, Nguyễn Hoàng Ngọc H, Hà Ngọc D, Lê Hữu N và Nguyễn Thị Phúc M1 đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật P cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 06 giờ ngày 20/3/2022, tại đường Lê Duẩn thuộc khu phố Phước Long, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Hà Ngọc D, Nguyễn Hoàng Ngọc H** đã thực hiện cướp giật 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 5.8 chỉ có trị giá 19.100.000 đồng của anh **Trương Văn T**.

Vào lúc 07 giờ ngày 09/4/2022, tại đường Lê Duẩn thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, H Đoàn, Huỳnh Nhật Q** đã thực hiện cướp giật 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax có trị giá 27.500.000 đồng của chị **Phạm Thị Hồng Hạnh**.

Vào lúc 07 giờ 15 phút ngày 09/4/2022, tại đường Lê Duẩn thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, H Đoàn, Huỳnh Nhật Q** đã thực hiện cướp giật 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax có trị giá 28.500.000 đồng của chị **Phan Thị H2**.

Vào lúc 08 giờ ngày 22/6/2022, tại đường Hùng Vương thuộc khu phố PL, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Nguyễn Hoàng Ngọc H** đã thực hiện cướp giật 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 13.5 chỉ có trị giá 55.506.650 đồng của anh **Trần Văn L**.

Vào lúc 08 giờ ngày 01/9/2022, tại đường Hùng Vương thuộc ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Huỳnh Nhật Q và H Đoàn** đã thực hiện cướp giật 01 dây chuyền vàng 610, trọng lượng 5.475 chỉ có trị giá 18.159.000 đồng của **chị Lê Thị K**.

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 01/9/2022, tại đường Hùng Vương thuộc khu phố Phước Hiệp, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Huỳnh Nhật Q và H Đoàn** đã thực hiện cướp giật 01 dây chuyền vàng 610, trọng lượng 14.885 chỉ có trị giá 49.327.400 đồng của anh **Lê Trọng T1**.

Vào lúc 09 giờ ngày 01/9/2022, tại đường Lê Duẩn thuộc khu phố Phước Hải, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Huỳnh Nhật Q và H Đoàn** đã thực hiện cướp giật 01 điện thoại hiệu Iphone 13, Promax, màu vàng có trị giá 30.500.000 đồng của anh **Trần Văn A**.

Vào lúc 06 giờ ngày 28/9/2022, tại đường Nguyễn Đình Chiểu thuộc khu phố Phước Hải, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Huỳnh Nhật Q và H Đoàn** đã thực hiện cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng loại VBK 75%, có trọng lượng 9g09, có trị giá 13.600.000 đồng; 01 mặt LV, loại vàng VBK 75%, có trọng lượng 2g63, có trị giá 3.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.200.000 đồng của **chị Nguyễn Bảo Tường V**.

Vào lúc 05 giờ ngày 07/10/2022, tại đường quốc lộ 51 thuộc ấp 3, xã PT, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Hồ Quang M và Nguyễn Hoàng Ngọc H** đã thực hiện cướp giật 01 túi xách màu đen bên tr04 nhãn vàng loại 9999, trọng lượng 07 chỉ, có trị giá 36.190.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng loại 18K, trọng lượng 0,5 chỉ, có trị giá 1.575.000 đồng; 01 dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 04 chỉ, có trị giá 12.600.000 đồng; 01 chiếc lắc vàng loại 18K, trọng lượng 04 chỉ, có trị giá 9.450.000 đồng; 01 chiếc lắc vàng loại 18K, trọng lượng 03 chỉ, có trị giá 12.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16K, có trị giá 2.200.000 đồng và 29.600.000 đồng của **chị Mai Thị TH**. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 104.215.000 đồng.

Vào lúc 04 giờ ngày 20/11/2022, tại đường Lý Thái Tổ thuộc ấp BS, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Huỳnh Nhật Q** đã thực hiện cướp giật 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 5.5 chỉ có trị giá 22.400.000 đồng của anh **Nguyễn Văn TH1**.

Vào lúc 08 giờ ngày 20/11/2022, tại đường quốc lộ 51 thuộc ấp 1, xã PB, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Huỳnh Nhật Q** đã thực hiện cướp giật 01 dây chuyền vàng loại 18K, có trọng lượng 3,5 chỉ có trị giá 11.515.000 đồng của anh **Nguyễn Văn Hậu A1**.

Vào lúc 23 giờ ngày 31/12/2022, tại đường Nam Cao thuộc phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, **Nguyễn Hoàng Nhất P, Huỳnh Nhật Q và Lê Hữu N** đã thực hiện cướp giật 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng, có trị giá 10.710.000 đồng của chị **Lê Thị H4 TH2**.

Vào lúc 08 giờ ngày 11/01/2023, tại vòng xoay cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – L – Dầu Giây thuộc ấp 2, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Hồ Quang M** đã thực hiện cướp giật 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh đen, có trị giá 24.250.000 đồng của chị **Trần Thị H3**.

Vào lúc 09 giờ ngày 11/01/2023, tại quốc lộ 51 thuộc ấp P, xã Long Phước, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Hồ Quang M** đã thực hiện cướp giật 01 điện thoại hiệu OPPO Reno7, có trị giá 3.000.000 đồng và 21.000.000 đồng của chị **Trần Thị Ngọc M2**.

Vào lúc 07 giờ ngày 16/01/2023, tại đường Lê Duẩn thuộc khu phố Phước Hải, thị trấn HP, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Huỳnh Nhật Q** đã thực hiện cướp giật 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Promax 1Tb, màu tím, có trị giá 49.000.000 đồng của anh **Lê Hoàng V1**.

Vào lúc 08 giờ ngày 16/01/2023, tại đường Tôn Đức Thắng thuộc ấp Xóm Gốc, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Huỳnh Nhật Q** đã thực hiện cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng, loại 24K, trọng lượng 1,04 lượng, có trị giá 54.804.000 đồng của anh **Lê Văn T2**.

Vào lúc 05 giờ ngày 18/01/2023, tại đường Phạm Văn Đồng thuộc khu phố Cầu Xéo, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Hồ Quang M** đã thực hiện cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 10 chỉ, có trị giá 34.000.000 đồng của anh **Nguyễn Đình L1**. Sau đó, T3 đưa sợi dây chuyền chiếm đoạt được của anh L1 và 01 sợi dây chuyền khác để Hồ Quang M cùng **Nguyễn Thị Phúc M1** đi tiêu thụ được 30.500.000 đồng, M trả tiền công cho M1 1.000.000 đồng, M hưởng 11.000.000 đồng còn lại 18.500.000 M đưa cho T3.

Vào lúc 05 giờ ngày 22/01/2023, tại đường Phạm Văn Đồng thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Huỳnh Nhật Q** đã thực hiện cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 3,795 chỉ có giá trị 12.485.000 đồng của chị **Chung Kim NG**.

Như vậy, bị cáo Huỳnh Nhật Q là người thực hành tích cực hành vi phạm tội, bị cáo Q đã tham gia tổng cộng 12 vụ cướp giật tài sản đã xác định được bị hại trên

địa bàn huyện L và huyện N vào các ngày 09/4/2022, 01/9/2022, 28/9/2022, 20/11/2022, 31/12/2022, 16/01/2023 và ngày 22/01/2023 với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **332.136.000** đồng và được chia tổng số tiền là 88.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Nhật Q đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Hồ Quang M là người thực hành tích cực hành vi phạm tội, bị cáo M đã tham gia 04 vụ cướp giật tài sản đã xác định được bị hại trên địa bàn huyện L, N vào các ngày 07/10/2022, 11/01/2023 và ngày 18/01/2023 với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 186.865.000 đồng và được chia tổng số tiền là 61.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Quang M đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc H là người thực hành tích cực hành vi phạm tội, H tham gia 03 vụ cướp giật tài sản đã xác định được bị hại trên địa bàn huyện L và N vào các ngày 20/3/2022, 22/6/2022 và ngày 07/10/2022 với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 179.221.000 đồng và được chia tổng số tiền là 58.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc H đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Ngọc D là người thực hành tích cực hành vi phạm tội, bị cáo D tham gia 01 vụ cướp giật tài sản đã xác định được bị hại tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/3/2022 với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.100.000 đồng và được tổng chia số tiền là 4.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Ngọc D đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Nhất P là người khởi xướng, thực hành tích cực hành vi phạm tội, bị cáo P tham gia 01 vụ cướp giật tài sản đã xác định được bị hại vào ngày 31/12/2022 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.710.000 đồng và được chia số tiền 2.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hoàng Nhất P đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm

2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Hữu N là người thực hành tích cực hành vi phạm tội, bị cáo N tham gia 01 vụ cướp giật tài sản đã xác định được bị hại vào ngày 31/12/2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.710.000 đồng và được chia số tiền 2.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Hữu N đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Phúc M1 là người tiêu thụ tài sản do bị cáo Hồ Quang M phạm tội mà có (sau khi cướp được tài sản của anh Nguyễn Đình L1, M nhờ M1 đi bán giùm sợi dây chuyền (vụ 17), các vụ khác chưa xác định được bị hại, giá trị tài sản tiêu thụ là 34.000.000 đồng, được hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Phúc M1 đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa P. Khi phạm tội, các bị cáo đã sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn làm P tiện di chuyển để bất ngờ áp sát, nhanh chóng tiếp cận bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, sau đó bị phát hiện thì tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát. Không những thế, các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đều có đồng phạm đi cùng để hỗ trợ thực hiện hành vi cản trở đối với người bị hại, người truy đuổi (dùng bình xịt hơi cay xịt vào bị hại, người truy đuổi, đạp đổ xe bị hại) đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như người tham gia giao thông. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo Huỳnh Nhật Q, Hồ Quang M, Nguyễn Hoàng Ngọc H, Hà Ngọc D, Nguyễn Hoàng Nhật P, Lê Hữu N thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ dưới sự cầm đầu chỉ huy của người cầm đầu, đồng phạm giữa các bị cáo mang tính chất tự phát. Các bị cáo thực hiện hành vi đan xen nhau, chia thành nhóm nhỏ để thực hiện hành vi.

Bị cáo Huỳnh Nhật Q có nhân thân xấu về tội “cướp giật tài sản”, thực hiện 12 vụ cướp giật đã xác định được bị hại. Bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù

của bản án trước không rút ra bài học kinh nghiệm của bản thân mà tiếp tục phạm tội, phạm tội nhiều lần với số tài sản chiếm đoạt được tổng cộng là 332.136.000 đồng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật Q với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Hồ Quang M cũng có nhân thân xấu về tội “cướp giết tài sản”, thực hiện 04 vụ cướp giết tài sản đã xác định được bị hại, bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước không rút ra bài học kinh nghiệm của bản thân mà tiếp tục phạm tội, phạm tội nhiều lần với số tài sản chiếm đoạt được tổng cộng là 186.865.000 đồng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Hồ Quang M với mức án nghiêm khắc, nhưng nhẹ hơn bị cáo Q và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc H đã thực hiện 03 vụ cướp giết tài sản đã xác định được bị hại với số tiền chiếm đoạt tổng cộng là 179.221.000 đồng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc H với mức án nghiêm khắc và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Hà Ngọc D, Nguyễn Hoàng Nhất P, Lê Hữu N cùng nhau tham gia 01 vụ cướp giết tài sản đã xác định được bị hại nên cũng phải cần xử phạt nghiêm, nhẹ hơn các bị cáo Q, M, H nhưng cũng tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Phúc M1 là đồng phạm tiêu thụ tài sản do bị cáo M cướp giết mà có nên cũng cần xử phạt nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử bị cáo M1 cũng đã bị tạm giam được 11 tháng 29 ngày, thời gian này cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo M1. Do đó, Hội đồng xét xử xét tuyên trả tự do cho bị cáo M1 nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo:

Các bị cáo Huỳnh Nhật Q, Hồ Quang M và Nguyễn Hoàng Ngọc H đều phạm tội từ 03 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hà Ngọc D, Nguyễn Hoàng Nhất P, Lê Hữu N, Nguyễn Thị Phúc M1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều tỏ thái độ hợp tác,

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Hồ Quang M, Nguyễn Hoàng Ngọc H, Hà Ngọc D, Nguyễn Hoàng Nhật P, Lê Hữu N đã khắc phục hậu quả và phần nào hậu quả đối với các bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Phúc M1 thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H, D, M được một số bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, các bị hại K, TH, Tâm cũng có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo vì tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo H, D, P, M1, N ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của các bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình các bị cáo đều thuộc trường hợp hoàn cảnh nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Vụ thứ nhất: Vào lúc 06 giờ ngày 20/3/2022, tại đường Lê Duẩn thuộc khu phố Phước Long, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Hà Ngọc D, Nguyễn Hoàng Ngọc H** đã thực hiện cướp giật 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 5.8 chỉ có trị giá 19.100.000 đồng của anh **Trương Văn T**.

Bị cáo Hà Ngọc D, Nguyễn Hoàng Ngọc H đã được gia đình bồi thường cho bị hại Trương Văn T mỗi người bồi thường số tiền 6.400.000 đồng, trong quá trình điều tra và xét xử anh T không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D, H. Xét thấy, bị hại Trương Văn T không có yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại theo kết quả định giá tài sản nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vụ thứ hai: Vào lúc 07 giờ ngày 09/4/2022, tại đường Lê Duẩn thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, H Đoàn, Huỳnh Nhật Q**

đã thực hiện cướp giật 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax có trị giá 27.500.000 đồng của chị **Phạm Hồng H1**.

Trong quá trình điều tra, bị hại Phạm Hồng H1 có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Nhật Q đồng ý bồi thường số tiền thiệt hại là 27.500.000 đồng cho chị H1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 3: Vào lúc 07 giờ 15 phút ngày 09/4/2022, tại đường Lê Duẩn thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, H Đoàn, Huỳnh Nhật Q** đã thực hiện cướp giật 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax có trị giá 28.500.000 đồng của chị **Phan Thị H2**.

Trong quá trình điều tra, bị hại Phan Thị H2 có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Nhật Q đồng ý bồi thường số tiền thiệt hại là 25.500.000 đồng cho chị H2 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 4: Vào lúc 08 giờ ngày 22/6/2022, tại đường Hùng Vương thuộc khu phố PL, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Nguyễn Hoàng Ngọc H** đã thực hiện cướp giật 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 13.5 chỉ có trị giá 55.506.650 đồng của anh **Trần Văn L**.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn L chỉ yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc H bồi thường thiệt hại $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị chiếm đoạt tương ứng với $\frac{1}{2}$ tài sản bị cáo được chia trong vụ án là $55.506.650 \text{ đồng} \times \frac{1}{2} = 27.753.325 \text{ đồng}$, không yêu cầu bị cáo H bồi thường phần của T3. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc H đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 5: Vào lúc 08 giờ ngày 01/9/2022, tại đường Hùng Vương thuộc ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Huỳnh Nhật Q và H Đoàn** đã thực hiện cướp giật 01 dây chuyền vàng 610, trọng lượng 5.475 chỉ có trị giá 18.159.000 đồng của **chị Lê Thị K**.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Thị K chỉ yêu cầu bị cáo Q bồi thường cho bị hại $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo Q bồi thường phần của bị cáo Tiền, cụ thể yêu cầu bị cáo Q bồi thường cho bị hại K số tiền $18.159.000 \text{ đồng} \times \frac{1}{2} = 9.079.500 \text{ đồng}$. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Nhật Q đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại K nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 6: Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 01/9/2022, tại đường Hùng Vương thuộc khu phố Phước Hiệp, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Huỳnh Nhật Q và H Đoàn** đã thực hiện cướp giật 01 dây chuyền vàng 610, trọng lượng 14.885 chỉ có trị giá 49.327.400 đồng của anh **Lê Trọng T1**.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Trọng T1 chỉ yêu cầu bị cáo Huỳnh Nhật Q phải bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo Q bồi thường phần của T3, cụ thể yêu cầu Q bồi thường số tiền $49.327.400 \text{ đồng} \times \frac{1}{2} = 24.663.700 \text{ đồng}$. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Nhật Q đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh T1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 7: Vào lúc 09 giờ ngày 01/9/2022, tại đường Lê Duẩn thuộc khu phố Phước Hải, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Huỳnh Nhật Q và H Đoàn** đã thực hiện cướp giật 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng có trị giá 30.500.000 đồng của anh **Trần Văn A**.

Trong quá trình điều tra, bị hại Trần Văn A có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Nhật Q đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền là 30.500.000 đồng cho anh A nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 8: Vào lúc 06 giờ ngày 28/9/2022, tại đường Nguyễn Đình Chiểu thuộc khu phố Phước Hải, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Huỳnh Nhật Q và H Đoàn** đã thực hiện cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng loại VBK 75%, có trọng lượng 9g09, có trị giá 13.600.000 đồng; 01 mặt LV, loại vàng VBK 75%, có trọng lượng 2g63, có trị giá 3.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.200.000 đồng của chị **Nguyễn Bảo Tường V**.

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Bảo Tường V có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Nhật Q đồng ý bồi thường số tiền thiệt hại là 17.200.000 đồng cho chị V nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 9: Vào lúc 05 giờ ngày 07/10/2022, tại đường quốc lộ 51 thuộc ấp 3, xã PT, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3, Hồ Quang M và Nguyễn Hoàng Ngọc H** đã thực hiện cướp giật 01 túi xách màu đen bên trong 04 nhẫn vàng loại 9999, trọng lượng 07 chỉ, có trị giá 36.190.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng loại 18K, trọng lượng 0,5 chỉ, có trị giá 1.575.000 đồng; 01 dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 04 chỉ, có trị giá 12.600.000 đồng; 01 chiếc lắc vàng loại 18K, trọng lượng 04 chỉ, có trị giá 9.450.000 đồng; 01 chiếc lắc vàng loại 18K, trọng lượng 03 chỉ, có trị giá 12.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16K, có trị giá 2.200.000 đồng và 29.600.000 đồng của chị **Mai Thị TH**. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 104.215.000 đồng.

Quá trình điều tra và xét xử, gia đình bị cáo Hồ Quang M đã bồi thường được cho bị hại TH số tiền 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị TH không yêu cầu bị cáo M phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại, yêu cầu bị cáo H bồi thường cho chị TH số tiền 35.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo T3 phải bồi thường số tiền còn lại

do T3 đang trốn truy nã. Bị cáo H đồng ý bồi thường cho chị TH số tiền 35.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 10: Vào lúc 04 giờ ngày 20/11/2022, tại đường Lý Thái Tổ thuộc ấp BS, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Huỳnh Nhật Q** đã thực hiện cướp giật 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 5.5 chỉ có trị giá 22.400.000 đồng của anh **Nguyễn Văn TH1**.

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn TH1 có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, anh TH1 chỉ yêu cầu bị cáo Huỳnh Nhật Q bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo Q bồi thường phần của T3. Số tiền bị hại TH1 yêu cầu bị cáo Q bồi thường là 22.400.000 đồng $\times \frac{1}{2} = 11.200.000$ đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Q cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh TH1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 11: Vào lúc 08 giờ ngày 20/11/2022, tại đường quốc lộ 51 thuộc ấp 1, xã PB, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Huỳnh Nhật Q** đã thực hiện cướp giật 01 dây chuyền vàng loại 18K, có trọng lượng 3,5 chỉ có trị giá 11.515.000 đồng của anh **Nguyễn Văn Hậu A1**.

Trong quá trình điều tra, bị hại Ah Nguyễn Văn Hậu A1 có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Nhật Q đồng ý bồi thường số tiền thiệt hại là 11.515.000 đồng cho anh Hậu A1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 12: Vào lúc 23 giờ ngày 31/12/2022, tại đường Nam Cao thuộc phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, **Nguyễn Hoàng Nhất P, Huỳnh Nhật Q và Lê Hữu N** đã thực hiện cướp giật 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng, có trị giá 10.710.000 đồng của chị **Lê Thị H4 TH2**.

Gia đình bị cáo Lê Hữu N và Nguyễn Hoàng Nhất P đã bồi thường thiệt hại cho chị TH2 và được chị TH2 làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vụ thứ 13: Vào lúc 08 giờ ngày 11/01/2023, tại vòng xoay cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – L – Dầu Giây thuộc ấp 2, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Hồ Quang M** đã thực hiện cướp giật 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh đen, có trị giá 24.250.000 đồng của chị **Trần Thị H3**.

Gia đình bị cáo Hồ Quang M đã bồi thường cho bị hại Trần Thị H3 số tiền 12.000.000 đồng. Chị H3 đã nhận số tiền 12.000.000 đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt, có ý kiến không yêu cầu bồi thường thêm đối với các bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 14: Vào lúc 09 giờ ngày 11/01/2023, tại quốc lộ 51 thuộc ấp P, xã Long Phước, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Hồ Quang M** đã thực hiện cướp

giật 01 điện thoại hiệu OPPO Reno7, có trị giá 3.000.000 đồng và 21.000.000 đồng của chị **Trần Thị Ngọc M2**.

Gia đình bị cáo Hồ Quang M đã bồi thường cho bị hại Trần Thị Ngọc M2 số tiền 12.000.000 đồng. Chị M2 đã nhận số tiền 12.000.000 đồng có đơn xin xét xử vắng mặt, có ý kiến không yêu cầu bồi thường thêm đối với các bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 15: Vào lúc 07 giờ ngày 16/01/2023, tại đường Lê Duẩn thuộc khu phố Phước Hải, thị trấn HP, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Huỳnh Nhật Q** đã thực hiện cướp giật 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Promax 1Tb, màu tím, có trị giá 49.000.000 đồng của anh **Lê Hoàng V1**.

Trong quá trình điều tra, bị hại Ah Lê Hoàng V1 có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Nhật Q đồng ý bồi thường số tiền thiệt hại là 49.000.000 đồng cho anh Lê Hoàng V1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 16: Vào lúc 08 giờ ngày 16/01/2023, tại đường Tôn Đức Thắng thuộc ấp Xóm Gốc, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Huỳnh Nhật Q** đã thực hiện cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng, loại 24K, trọng lượng 1,04 lượng, có trị giá 54.804.000 đồng của anh **Lê Văn T2**.

Trong quá trình điều tra, bị hại Ah Lê Văn T2 có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn T2 chỉ yêu cầu bị cáo Q bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị thiệt hại là 54.804.000 đồng, không yêu cầu bị cáo Q bồi thường phần của Tiền. Số tiền cụ thể bị hại Tâm yêu cầu bị cáo Q bồi thường là 54.804.000 đồng $\times \frac{1}{2} = 27.402.000$ đồng. Bị cáo Huỳnh Nhật Q đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh T2 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vụ thứ 17: Vào lúc 05 giờ ngày 18/01/2023, tại đường Phạm Văn Đồng thuộc khu phố Cầu Xéo, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Hồ Quang M** đã thực hiện cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 10 chỉ, có trị giá 34.000.000 đồng của anh **Nguyễn Đình L1**. Sau đó, T3 đưa sợi dây chuyền chiếm đoạt được của anh L1 và 01 sợi dây chuyền khác để Hồ Quang M cùng **Nguyễn Thị Phúc M1** đi tiêu thụ được 30.500.000 đồng, M trả tiền công cho M1 1.000.000 đồng, M hưởng 11.000.000 đồng còn lại 18.500.000 M đưa cho T3.

Gia đình bị cáo Hồ Quang M đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình L1 số tiền 18.000.000 đồng, trong quá trình điều tra, xét xử anh L1 không yêu cầu bồi thường thêm đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

Vụ thứ 18: Vào lúc 05 giờ ngày 22/01/2023, tại đường Phạm Văn Đồng thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, **Phan Minh T3 và Huỳnh Nhật Q**

đã thực hiện cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 3,795 chỉ có giá trị 12.485.000 đồng của chị **Chung Kim NG**.

Trong quá trình điều tra, bị hại chị Chung Kim NG có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại là 6.000.000 đồng (do dây chuyền bị đứt ½). Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Nhật Q đồng ý bồi thường số tiền thiệt hại là 6.000.000 đồng cho chị NG nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đen biển số 59E1-09467 của Huỳnh Nhật Q và 01 xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đen biển số 59D1-07983 của Hà Ngọc D dùng vào việc phạm tội và 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do Nguyễn Thị Phúc M1 giao nộp.

- 04 USB bên trong lưu giữ 04 đoạn video clip ghi lại cảnh thực hiện hành vi phạm tội (lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

Đối với:

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Nguyễn Thị Phúc M1;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Nguyễn Hoàng Nhất P;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Lê Hữu N;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Hồ Quang M;

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của Huỳnh Nhật Q;

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của Hà Ngọc D;

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của Nguyễn Hoàng Ngọc H

Là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Phúc M1, Nguyễn Hoàng Nhất P, Lê Hữu N, Hồ Quang M, Huỳnh Nhật Q, Hà Ngọc D và Nguyễn Hoàng Ngọc H không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với Phan Minh T3 đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định truy nã và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với T3, khi nào bắt được xử lý sau là phù hợp.

Đối với H Đoàn do chưa xác định rõ nhân thân lai lịch và Nghiêm Xuân Hùng, Trần Khánh Quang khai nhận có tham gia cướp giật tài sản, hiện chưa xác định được bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Huy có hành vi mua 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11, Promax, màu trắng của Nguyễn Hoàng Nhất P, Huỳnh Nhật Q và Lê Hữu N

phạm tội mà có; do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 xe Exciter của Nguyễn Hoàng Ngọc H do chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Trọng N (chủ tiệm vàng My My) đã có hành vi mua 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K, trọng lượng 10 chỉ nhưng do ông N không biết đây là tài sản do Hồ Quang M và đồng phạm phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý ông N là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng Nhất P và Nguyễn Văn Tài có hành vi “Tàng trữ trái phép V1 khí quân dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan an ninh điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã chuyển hồ sơ vụ án cũng 02 bị can, vật chứng là khẩu súng ngắn màu đen đến Cơ quan an ninh điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định là phù hợp.

Ngoài ra các bị can còn khai nhận đã thực hiện hành vi Cướp giật tài sản trên địa bàn huyện L, thành phố B tỉnh Đồng Nai và địa bàn thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh nhưng do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra Công an huyện N đã thông báo cho Cơ quan điều tra công an huyện L, công an thành phố B tỉnh Đồng Nai và Công an thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đăng Khoa, Lâm Sơn Tùng, Trần Hoàng Yến không tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Nhật Q, Nguyễn Hoàng Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về tội danh, mức hình phạt phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận

Đối với phần bào chữa của luật sư Đỗ Ngọc O tại phiên tòa: Luật sư O cho rằng Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phúc M1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo M1 như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục tiền thu lợi bất chính, đầu thú, có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo M1 hình phạt tù bằng thời gian bị

cáo đã bị tạm giam. Tuyên trả tự do cho bị cáo M1 tại phiên tòa.

Ý kiến của Luật sư Đỗ Ngọc O phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Nhật Q;

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ Quang M

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc H.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật P.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hà Ngọc D và Lê Hữu N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Phúc M1.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Nhật Q, Hồ Quang M, Nguyễn Hoàng Ngọc H, Nguyễn Hoàng Nhật P, Hà Ngọc D, Lê Hữu N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

Xử phạt bị cáo Hồ Quang M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật P 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 389/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo P 02 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép V1 khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 56

Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo P chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

Xử phạt bị cáo Hà Ngọc D 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu N 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phúc M1 phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phúc M1 01 (một) năm 02 (hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thị Phúc M1 tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Buộc bị cáo Huỳnh Nhật Q phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm Hồng H1 (vụ thứ 2) số tiền 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng), bồi thường cho chị Phan Thị H2 (vụ thứ 3) số tiền 25.500.000 đồng (hai mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho chị Lê Thị K (vụ thứ 5) số tiền 9.079.500 đồng (chín triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Trọng T1 (vụ thứ 6) số tiền 24.663.700 đồng (hai mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng); bồi thường cho anh Trần Văn A (vụ thứ 7) số tiền 30.500.000 đồng (ba mươi triệu, năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho chị Nguyễn Bảo Tường V (vụ thứ 8) số tiền 17.200.000 đồng (mười bảy triệu, hai trăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Nguyễn Văn TH1 (vụ thứ 10) số tiền 11.200.000 đồng (mười một triệu, hai trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Văn Hậu A1 (vụ thứ 11) số tiền 11.515.000 đồng (mười một triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Lê Văn T2 (vụ thứ 16) số tiền 27.402.000 đồng (hai mươi bảy triệu, bốn trăm linh hai nghìn đồng), bồi thường cho chị Chung Kim NG (vụ thứ 18) số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Văn L (vụ thứ 4) số tiền 27.753.325 đồng (hai mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng), bồi thường cho chị Mai Thị TH (vụ thứ 9) số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền

lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đen biển số 59E1-09467 của Huỳnh Nhật Q và 01 xe mô tô hiệu Exciter 135, màu đen biển số 59D1-07983 của Hà Ngọc D dùng vào việc phạm tội và 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do Nguyễn Thị Phúc M1 giao nộp.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2023 và biên lai thu tiền số 0002464 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

- 04 USB bên trong lưu giữ 04 đoạn video clip ghi lại cảnh thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng vụ án sẽ được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Nhật Q, Hồ Quang M, Nguyễn Hoàng Ngọc H, Hà Ngọc D, Lê Hữu N, Lê Hữu N, Nguyễn Thị Phúc M1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Nhật Q phải đóng $239.560.200 \text{ đồng} \times 5\% = 11.978.010 \text{ đồng}$ (mười một triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm mười đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc H phải đóng $62.753.325 \text{ đồng} \times 5\% = 3.137.666 \text{ đồng}$ (Ba triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo P và các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang